

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày 16/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: **Lê Văn L**, sinh ngày 10/3/1997; nơi sinh: Tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn KN2, xã Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở: Thôn P, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị V; vợ: Lò Thị Q; nhân thân: Từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2018 bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 10/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973.

Trú tại: Số nhà 06/05, tổ 04, phường Phú K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Dương Ngọc Hà, sinh năm 1985.

Trú tại: Số nhà 10, tổ 05, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh V, anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/4/2021, Lê Văn L đi bộ từ chỗ ở ra khu vực ngã tư đường C giao với đường V, tổ 08, phường Q, thành phố B để ăn sáng. Tại đây, L gặp một người nam giới khoảng 35 tuổi, giới thiệu tên là V (L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) là bạn quen biết nhau qua chơi game, V đề nghị L bán ma túy cho V. V và L thỏa thuận mỗi gói ma túy bán với giá 200.000đồng. Mỗi ngày V trả công cho L 300.000đồng. V hẹn L cứ đến chiều tối L ra khu vực ngã tư đường Chu Văn An giao với đường V để L đưa tiền bán ma túy cho V còn V đưa ma túy và trả tiền công cho L, L đồng ý. V đưa cho L 04 gói ma túy, một xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, biển số 17B6 - 010.10 để L làm phương tiện đi lại. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, L điều khiển xe máy ra khu vực đường C, thuộc tổ 08, phường Q, thành phố B thì gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi (L không biết tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 200.000đồng ma túy, L bán ma túy cho người này, L nhận tiền rồi đưa cho người nam giới này 01 gói ma túy. L tiếp tục điều khiển xe máy đi ra khu vực ngã tư đường C giao với đường V, tổ 08, phường Q, thành phố B, thì tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Dương Ngọc Hà, L tự giác giao nộp cho tổ công tác 03 gói và khai nhận là Hêrôin, L cất dấu để bán. Tổ công tác quản lý của L 01 điện thoại OPPO, màu hồng; số tiền 345.000đồng, L khai nhận trong đó có 200.000đồng L vừa bán 01 gói ma túy cho một người nam giới. Kiểm tra xe máy do L điều khiển và khám xét chỗ ở của Lê Văn L không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 111/KLGĐMT - PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phòng bì niêm phong ghi: “Vật chứng quản lý của Lê Văn L, sinh năm 1997; ĐKHKTT tại Thôn KN2, xã Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên ngày 07/4/2021” gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,3767 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi vi phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTPTB ngày 20/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2021.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng bị cáo bán ma túy mà có.
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại OPPO và số tiền 145.000đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, biển số 17B6-010.10 đăng ký xe mang tên anh Đỗ Văn S, anh S cho anh Đinh Công Ng mượn xe, hiện anh Ng không có mặt tại địa phương. Cơ quan Điều tra tách chiếc xe để tiếp tục xác minh, sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên tạm giữ đồ vật, tài liệu.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu.
- Biên bản khám xét.
- Kết luận giám định số 111/KLGĐMT - PC09 ngày 08/4/2021.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, tại khu vực ngã tư đường C giao với đường V, tổ 8, phường Q, thành phố B, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 0,3767gam, mục đích bán và được trả tiền công 300.000đồng một ngày.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất

ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo bán ma túy để lấy tiền công, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định 0,2771 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo gồm: 01 điện thoại OPPO và số tiền 145.000đồng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu xanh, biển số 17B6-010.10, bị cáo khai do người nam giới tên V đưa để làm phương tiện đi lại. Qua điều tra xác định chủ đăng ký xe là anh Đỗ Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Tr, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh S khai nhận tháng 3/2021, anh S cho anh Đinh Công Ng, sinh năm 1991, trú cùng địa chỉ mượn xe làm phương tiện đi lại. Hiện anh Đinh Công Ng không có mặt tại địa phương, cơ quan Điều tra tách chiếc xe để tiếp tục xác minh, sẽ xử lý sau.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra xác định số ma túy thu giữ của bị cáo là ma túy bị cáo bán thuê cho một người nam giới tên V, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể để lấy tiền công 300.000đồng một ngày, nên cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý.

[9] Vấn đề khác: Đối với người nam giới đã mua 01 gói ma túy của bị cáo tại khu vực đường C, thuộc tổ 08, phường Q, thành phố B. bị cáo khai người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh -Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2021.

Phạt bổ sung 05 (năm) triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,2771 trong phong bì niêm phong ghi số 111/KLGĐMT - PC09 ngày 08/4/2021.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả cho bị cáo số tiền 145.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu hồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 21/6/2021).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2021)./.

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết